

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2026/HS-ST
Ngày: 10-9-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Dũng

Ông Phạm Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tây Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Nguyễn Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, tên gọi khác: Không, sinh ngày 05/4/1990; tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Tổ H, khu phố P, phường C, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Ấp F, xã L, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị P; vợ Sơn Thị Lệ T, có 02 con; tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/12/2025 đến ngày 21/12/2025 chuyển tạm giam đến nay tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T. Có mặt;

2. Nguyễn Hồng P1 tên gọi khác: Không, sinh ngày 26/3/1987; tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp C, xã B, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Ấp E L, xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Võ Thị N; vợ Lê Diễm K, có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/12/2025 đến ngày 21/12/2025 chuyển tạm giam đến nay tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T. Có mặt;

3. Nguyễn Trường G; tên gọi khác: Không, sinh ngày 27/10/1995; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 67/11/20 N, Khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp I, xã L, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Đỗ Thị Á; vợ Trần Mai T1, có 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 188/2012/HS-ST ngày 05/7/2012 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã đóng án phí ngày 08/8/2012, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2015, đã xóa án tích

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/12/2025 đến ngày 21/12/2025 chuyển tạm giam đến nay tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T. Có mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Huỳnh Thị Ngọc G1, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp F, xã L, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt;

2/ Trần Thị Mai T1, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp I, xã L, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/12/2025, Nguyễn Hồng P1 đến phòng trọ số 16, nhà T thuộc ấp F, xã L, tỉnh Tây Ninh (gọi tắt là phòng trọ số 16) của Huỳnh Thị Ngọc G1 làm chủ cho Nguyễn Văn Đ thuê. Tại đây, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Được rủ P1 mỗi người góp 400.000đ để mua ma túy đá về sử dụng, P1 đồng ý và đưa cho Được 400.000đ. Sau đó, Được sử dụng điện thoại Iphone 7 nhắn tin cho Nguyễn Trường G, nhờ G mua giúp 800.000đ ma túy đá mang đến phòng trọ của Được để cùng sử dụng thì G đồng ý và gửi cho Đ số tài khoản 0933106723, Ngân hàng M của Trần Thị Mai T1 (là vợ của G nhưng không đăng ký kết hôn) để Được chuyển tiền. Khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, Đ sử dụng ứng dụng MoMo, tài khoản số 0908659660 của Được chuyển 800.000đ vào tài khoản 0933106723. Sau khi giao dịch thành công, Được chụp ảnh màn hình giao dịch và gửi cho G biết. Lúc này, G nói với T1 đưa lại cho G 800.000đ tiền mặt với lý do Được vừa chuyển khoản và nhờ G nhận tiền mặt mang đến cho Đ thì T1 đồng ý và đưa tiền cho G. Sau khi nhận tiền, G sử dụng điện thoại Samsung, loại J7 Prime gọi điện cho tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua 800.000đ ma túy đá, B trả lời chỉ còn 01 túi ma túy với giá 300.000đ, G đồng ý mua và hẹn giao dịch tại khu vực cầu X thuộc ấp F, xã L, tỉnh Tây Ninh. G điều khiển xe mô tô biển số 82U1-041.09 từ phòng trọ tại ấp I, xã L, tỉnh Tây Ninh đến điểm hẹn gặp tên B đưa 300.000đ và nhận 01 túi nylon màu trắng được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, G mang ma túy đến phòng trọ số A thì gặp Đ và P1, G đưa túi ma túy

cho Đ và trả lại 500.000đ nhưng Được không lấy mà kêu G giữ lại mua thức ăn thì G đồng ý. Được đã chuẩn bị sẵn bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có gắn 01 ống thủy tinh, 01 ống hút đặt trên nền gạch giữa phòng trọ và 01 bật lửa. P1 lấy kéo cán màu vàng nâu từ trong túi xách đưa cho Được để cắt túi ma túy, cắt ống hút nhọn một đầu lấy một phần ma túy đổ vào trong nõ thủy tinh, phần ma túy còn lại trong túi nylon Được nhờ G chia thành 02 phần cho Đ và P1 giữ để sử dụng, G đồng ý. G dùng kéo chia túi ma túy này thành 02 phần và dùng bật lửa hàn kín lại, rồi đặt xuống nền gạch. Sau đó, Đ và P1 mỗi người cắt giữ 01 phần ma túy. Được, P1 và G sử dụng hết số ma túy trong nõ thì Được lấy phần ma túy đang cắt giữ ra sử dụng đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Đ phải đi đón vợ là Sơn Thị Lệ T đi làm về nên cả 03 ngưng sử dụng ma túy. G và P1 ra về, P1 mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy còn chứa ma túy về phòng trọ của P1 cất giữ.

Sáng ngày 12/12/2025, Được nhắn tin cho P1 kêu P1 mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến phòng trọ của Được để tiếp tục sử dụng, P1 đồng ý. Cùng thời điểm này, G nhắn tin hỏi Được còn ma túy không để đến cùng sử dụng, Được trả lời còn, sau đó thống nhất với P1, G sau 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi vợ của Đ đi làm thì cả ba sẽ gặp nhau tại phòng trọ của Đ để tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 07 giờ 50 phút cùng ngày, P1 mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy phần ma túy đến phòng trọ của Đ, Được kiểm tra lại bộ dụng cụ thấy ma túy trong nõ thủy tinh vẫn còn nhưng ống hút cắm vào chai nhựa bị hư nên Đ dùng giấy bạc của gói thuốc lá quấn vào ống hút rồi cắm lại vào chai nhựa, sau khi sửa xong bộ dụng cụ Được để bộ dụng cụ này trên nền gạch trong phòng trọ của Được. Đến khoảng 08 giờ 20 phút, G cũng đến phòng trọ của Đ. Cả 03 bắt đầu sử dụng ma túy và lấy phần ma túy của ngày 11/12/2025 do P1 đang cắt giữ ra để sử dụng tiếp. P1 lấy ma túy đưa cho Đ đổ một phần để sử dụng, còn 01 phần đưa lại cho P1 cất vào trong túi quần Jean.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày khi cả 03 đang sử dụng ma túy tại phòng trọ số A thì bị lực lượng Công an kiểm tra và bắt quả tang và lập biên bản: Thu giữ trong túi quần bên phải phía trước của Nguyễn Hồng P1 01 túi nylon màu trắng, trong suốt, hàn kín 01 đầu, 01 đầu hở kích thước 1,8 cm x 1,5 cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (niêm phong trong bì thư ký hiệu Mẫu II); 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa trong suốt, bên trong có chất lỏng màu trong suốt, đầu chai có vặn nắp nhựa màu trắng trên nắp đục lỗ gắn 01 ống hút nhựa màu trắng đục, trong suốt có cuộn giấy bạc ở chân ống hút; 01 ống thủy tinh màu trắng, trong suốt, phần đầu ống cong tròn dạng bầu, phần đuôi ống nối thêm một đoạn ống nhựa màu vàng. Tổng kích thước bộ dụng cụ sử dụng ma túy đo từ đầu ống hút nhựa đến đế chai nhựa là 25 cm x 22 cm, đo riêng ống thủy tinh có nối thêm ống nhựa kích thước 14,3 cm x 3,2 cm, kiểm tra đầu ống thủy tinh có vết cháy xém. Riêng ống thủy tinh có nối thêm ống nhựa, phần đầu ống cong tròn dạng bầu kích thước 14,3 cm x 3,2 cm (niêm phong trong bì thư ký hiệu Mẫu I);

Tại Kết luận giám định số 2965/KL-KTHS ngày 18/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T, giám định và kết luận: Bì thư ký hiệu Mẫu I: Tinh thể màu trắng ngả vàng bám dính trong 01 ống thủy tinh, được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,0464gam; Bì thư ký hiệu Mẫu II: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon hờ một đầu, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0341gam. H lại đối tượng giám định: không

Tại Bản Cáo trạng số 56/CT-VKSKV4 ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 -Tây Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng P1, Nguyễn Trường G về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng P1, Nguyễn Trường G Trần Văn T2 hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 –Tây Ninh tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng P1, Nguyễn Trường G về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng P1, Nguyễn Trường G phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù.
- Bị cáo Nguyễn Hồng P1 từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù.
- Bị cáo Nguyễn Trường G từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra không đề nghị hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng P1, Nguyễn Trường G

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- + 01 bật lửa, 01 đoạn ống nhựa màu đỏ hồng, dài 5,5 cm;
- + 01 cây kéo dài 13,4 cm, rộng 5,5 cm, có cán bằng nhựa màu vàng nâu
- + 01 Bì thư Niêm phong ghi vụ số 2965/2025 bên trong có ống thủy tinh và vỏ bao đựng mẫu

+ 01 Bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa trong suốt, bên trong có chất lỏng màu trong suốt, đầu chai có vắn nắp nhựa màu trắng trên nắp đục lỗ gắn 01 ống hút nhựa màu trắng đục, trong suốt có cuốn giấy bạc ở chân ống hút

- Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, số máy: MNCE2J/A, số sê ri: DX3ZPJFRHG7X của Nguyễn Văn Đ sử dụng vào mục đích phạm tội;

+ 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại J7 Prime, màu trắng, số kiểu máy: SM-G610F/DS, số sê ri: R58JB4SEE8V, số Imei 1: 352810096529199, số Imei 2: 3528110965929197 của Nguyễn Trường G sử dụng liên hệ mua ma túy

- Đề nghị trả lại:

+ Cho bị cáo Nguyễn Hồng P1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 màu xanh, kiểu máy: CPH2727, số sê ri: B7BD07AF, số IMEL 1: 869306071415492; Số IMEL 2: 869306071415484; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu xanh, biển số 66N7-2338

+ Cho chị Trần Thị Mai T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 8 T5G, màu bạc, kiểu máy: CPH2505, số sê ri: D2F0D148, số IMEL 1: 865858062471110, số IMEL 2: 865858062471102

- Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng P1, Nguyễn Trường G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng

P1, Nguyễn Trường G tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra, phù hợp với Biên bản người phạm tội quả tang; Bản ảnh xác định nơi xảy ra vụ việc; Bản Kết luận giám định số 2965/KL-KTHS ngày 18/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng nên có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/12/2025, Nguyễn Hồng P1 và Nguyễn Văn Đ hùn mỗi người 400.000đ đưa cho Nguyễn Trường G mua ma túy để cùng nhau sử dụng. G liên hệ với tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) và chỉ mua được 300.000đ ma túy loại Methamphetamine, mang về cùng với Đ và P1 tổ chức sử dụng ma túy 02 lần tại phòng trọ số 16, nhà T thuộc ấp F, xã L, tỉnh Tây Ninh do Được thuê, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 11/12/2025, Đ, P1 và G dùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy do Được chuẩn bị, đổ 01 phần ma túy vào nỏ thủy tinh cùng nhau sử dụng đến khoảng 20 giờ 30 phút thì ngưng sử dụng ma túy.

Lần 2: Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 12/12/2025, Đ, P1 và G dùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy và lấy 01 phần ma túy của ngày 11/12/2025 để cùng nhau sử dụng. Còn 01 phần đưa cho P1 cất vào trong túi quần Jean để sử dụng hết. Cả 03 cùng nhau sử dụng ma túy đến 09 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra và bắt quả tang, lập biên bản và thu giữ vật chứng

Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng P1, Nguyễn Trường G phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tây Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng P1, Nguyễn Trường G với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng P1, Nguyễn Trường G là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo cũng thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vì muốn có ma túy sử dụng các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng P1, Nguyễn Trường G hùn tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, là tác nhân gây ra các loại bệnh, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Trong vụ án này các bị cáo không có phân công vai trò nên thuộc trường hợp phạm tội đồng phạm giản đơn. Để cá thể hóa hình phạt cần phân tích vai trò của từng bị cáo: Trong đó bị cáo Nguyễn Văn Đ là người trực tiếp rủ bị cáo Nguyễn Hồng P1 góp tiền mua ma túy, trực tiếp liên hệ bị cáo Nguyễn Trường G nhờ mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, công cụ sử dụng ma túy và nhiều lần nấu ma túy để cả nhóm cùng sử dụng vào ngày 11/12/2025 và ngày 12/12/2025. Bị cáo Nguyễn Hồng P1 cùng

tham gia góp tiền mua ma túy, cung cấp kéo làm công cụ để cất túi ma túy. Ngoài ra ngày 12/12/2025, bị cáo P1 tiếp tục mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy và phân ma túy được bị cáo G chia vào ngày 11/12/2025 đến phòng trọ của bị cáo Đ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Trường G là người liên hệ mua ma túy, mang ma túy đến phòng trọ của bị cáo Đ, chia ma túy theo yêu cầu của bị cáo Đ để sử dụng nhiều lần vào các ngày 11/12/2025 và ngày 12/12/2025. Do đó cần áp dụng hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng P1, Nguyễn Trường G phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng P1, Nguyễn Trường G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị xử phạt tù và mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng P1, Nguyễn Trường G là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng P1, Nguyễn Trường G còn có thể bị phạt tiền, phạt quản chế, cấm cư trú hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo trình bày không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng P1, Nguyễn Trường G.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[7.1]. Tịch thu tiêu hủy những công cụ các bị cáo sử dụng ma túy như sau

- 01 bật lửa, 01 đoạn ống nhựa màu đỏ hồng, dài 5,5 cm;
- 01 cây kéo dài 13,4 cm, rộng 5,5 cm, có cán bằng nhựa màu vàng nâu
- 01 Bì thư Niêm phong ghi vụ số 2965/2025 bên trong có ống thủy tinh và vỏ bao đựng mẫu

- 01 Bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa trong suốt, bên trong có chất lỏng màu trong suốt, đầu chai có vắn nắp nhựa màu trắng trên nắp đục lỗ gắn 01 ống hút nhựa màu trắng đục, trong suốt có cuốn giấy bạc ở chân ống hút

[7.2]. Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, số máy: MNCE2J/A, số sê ri: DX3ZPJFRHG7X của Nguyễn Văn Đ sử dụng vào mục đích phạm tội;

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại J7 Prime, màu trắng, số kiểu máy: SM-G610F/DS, số sê ri: R58JB4SEE8V, số Imei 1: 352810096529199, số Imei 2: 3528110965929197 của Nguyễn Trường G sử dụng liên hệ mua ma túy

[7.3]. Trả lại tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

- Trả cho bị cáo Nguyễn Hồng P1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 màu xanh, kiểu máy: CPH2727, số sê ri: B7BD07AF, số IMEL 1: 869306071415492; Số IMEL 2: 869306071415484; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu xanh, biển số 66N7-2338

- Trả cho chị Trần Thị Mai T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 8 T5G, màu bạc, kiểu máy: CPH2505, số sê ri: D2F0D148, số IMEL 1: 865858062471110, số IMEL 2: 865858062471102

[7.4]. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu đen nâu, biển số 82U1-041.09 thu giữ của bị cáo Nguyễn Trường G. Qua điều tra xác định thuộc sở hữu của chị Trần Thị Mai T1. Chị T1 không biết bị cáo Nguyễn Trường G sử dụng xe đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trả lại xe 82U1-041.09 cho chị T1 xong nên không xem xét.

[8]. Đối với tên B là người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Trường G, qua làm việc bị cáo không cung cấp được họ, tên và địa chỉ cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không có cơ sở xác minh để xử lý.

[9]. Đối với Trần Thị Mai T1, không biết Nguyễn Trường G lấy tiền và mượn xe sử dụng để mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không xử lý là phù hợp.

[10]. Đối với Huỳnh Thị Ngọc G1, không biết các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng P1, Nguyễn Trường G sử dụng phòng trọ số 16 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không xử lý là phù hợp.

[11]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng P1, Nguyễn Trường G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng P1, Nguyễn Trường G phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 12/12/2025

- Bị cáo Nguyễn Hồng P1 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 12/12/2025

- Bị cáo Nguyễn Trường G 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 12/12/2025

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bật lửa, 01 đoạn ống nhựa màu đỏ hồng, dài 5,5 cm;

- 01 cây kéo dài 13,4 cm, rộng 5,5 cm, có cán bằng nhựa màu vàng nâu

- 01 Bì thư Niêm phong ghi vụ số 2965/2025 bên trong có ống thủy tinh và vỏ bao đựng mẫu

- 01 Bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa trong suốt, bên trong có chất lỏng màu trong suốt, đầu chai có vặn nắp nhựa màu trắng trên nắp đục lỗ gắn 01 ống hút nhựa màu trắng đục, trong suốt có cuộn giấy bạc ở chân ống hút

2.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, số máy: MNCE2J/A, số sê ri: DX3ZPJFRHG7X;

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại J7 Prime, màu trắng, số kiểu máy: SM-G610F/DS, số sê ri: R58JB4SEE8V, số Imei 1: 352810096529199, số Imei 2: 3528110965929197

2.3. Trả lại:

- Bị cáo Nguyễn Hồng P1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 màu xanh, kiểu máy: CPH2727, số sê ri: B7BD07AF, số IMEL 1: 869306071415492; Số IMEL 2: 869306071415484; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu xanh, biển số 66N7-2338

- Chị Trần Thị Mai T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 8 T5G, màu bạc, kiểu máy: CPH2505, số sê ri: D2F0D148, số IMEL 1: 865858062471110, số IMEL 2: 865858062471102

(Vật chứng trên do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T quản lý)

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng P1, Nguyễn Trường G mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hồng P1, Nguyễn Trường G có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 4;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thanh